

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2021/HSST
Ngày: 10/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tàn và ông Nguyễn Ngọc Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:

Ông: Cao Duy Phục – Kiểm sát viên.

Ngày 10/3/2021, tại hội trường TAND huyện C. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2021/HSST, ngày 05/02/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn D** - Sinh ngày: 15/7/1995 tại xã Cẩm T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Ngọc K, xã Cẩm T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 3/12; dân tộc Mường; giới tính Nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Cao Thị K (Đã chết). Vợ, con chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/9/2020 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Văn Thịnh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

- Bị hại: Anh Hà Văn T, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn Thành L, xã Cẩm T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- Người làm chứng:

Chị Lê Thị Đ, sinh năm 1974.

Trú tại: Thôn Cánh E, xã Cẩm T, C, Thanh Hóa. Có mặt.

Anh Cao Văn T, sinh năm 1997.
Trú tại: Thôn Chiềng Ch, xã Cẩm T, C, Thanh Hóa. Có mặt.
Anh Trương Văn S, sinh năm 1991.
Trú tại: Thôn Ngọc K, xã Cẩm T, C, Thanh Hóa. Vắng mặt
Chị Lô Thị H, sinh năm 1990.
Trú tại: Bản Đ, xã Hoa T, huyện Quỳnh Ch, Nghệ An. Vắng mặt.
Chị Vi Thị H, sinh năm 1988.
Trú tại: Thôn Hoa T, xã Châu T, huyện Quỳnh Ch, Nghệ An. Vắng mặt.
Anh Cao Đình K, sinh năm 1993.
Trú tại: Thôn Chiềng Ch, xã Cẩm T, C, Thanh Hóa.
Anh Bùi Văn K, sinh năm 1993.
Trú tại: Thôn Chiềng Ch, xã Cẩm T, C, Thanh Hóa. Vắng mặt.
Anh Cao Văn L, sinh năm 1990.
Trú tại: Thôn Chiềng Ch, xã Cẩm T, C, Thanh Hóa. Vắng mặt.
Anh Trần Đăng K, sinh năm 1988
Trú tại: Thôn Cánh E, xã Cẩm T, C, Thanh Hóa. Vắng mặt.
Anh Quách Hà H, sinh năm 2002.
Trú tại: Thôn Thành L, xã Cẩm T, C, Thanh Hóa. Vắng mặt.
Anh Cao Bằng M, sinh năm 2002.
Trú tại: Thôn Thành L, xã Cẩm T, C, Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 22 giờ ngày 30/6/2020, Trần Đăng K, Quách Hà H, Cao Bằng M, Hà Văn T đến quán Karaoke Nhà Sàn thuộc thôn Cánh E để hát karaoke. Đến 23 giờ cùng ngày có Cao Văn L, Bùi Văn K và Phạm Văn D cùng một số người bạn cũng đến quán Karaoke Nhà S để hát. Quá trình hát hai nhóm đã giao lưu với nhau. Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 01/7/2020 thì cả hai nhóm cùng nghỉ hát và ra ngoài bàn uống nước để chờ thanh toán, do đã có biểu hiện say rượu, bia nên L nhìn thấy Mạnh hút thuốc Lào liền gây sự với M vì M không mời L hút trước, đồng thời dùng chân đá làm đổ ghế và lao lại sử dụng tay nắm Cao Bằng M một cái vào mặt, thấy vậy Trần Đăng K lao lại chỗ Cao Văn L thì bị D ngăn cản và dùng tay nắm Trần Đăng K, sau đó hai bên giằng co. Khi H đang hút thuốc Lào thấy vậy đã ném bật lửa xuống bàn và đứng dậy thì bị Phạm Văn D giật ống điều từ tay Hoàng, cùng lúc đó Hà Văn T cũng đứng dậy thì bị D sử dụng ống điều đập một cái vào khu vực mặt

bên trái. Hai bên xảy ra giằng co xô đẩy, lúc này K đứng ở cạnh bị ai đó va chạm vào bụng nên bức xúc ra vị trí để xe máy, mở cốp xe lấy một con dao kim loại (con dao Kỳ để trên xe hàng ngày để đi chặt mía) đi vào và khua chém hai ba cái về phía K và H. K đã chém trúng bắp tay trái của Khoa, chém vào hai tay của H. Sau khi bị chém, H, K và T đã bỏ chạy ra cổng. Sau đó, đến bệnh viện đa khoa huyện C để cấp cứu. Còn M ở lại thì bị L đòi đánh nhưng được mọi người can ngăn nên điều khiển xe máy đi về, trên đường đi về thì có tiếng xe máy đi phía sau nên tưởng có người đuổi đánh làm M hoảng sợ đã tự ngã xe. L, D và K cùng nhóm bạn sau đó cũng điều khiển xe đi về cùng nhau.

Tại Bản kết luận giám định số: 2008/PC09 ngày 28 tháng 07 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, xác định trên con dao có bám dính máu của Trần Đăng K và Quách Hà H.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 530/2020/TTPY ngày 23 tháng 07 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa đối với thương tích của Quách Hà H là 04 % (bốn phần trăm). Về cơ chế hình thành thương tích, kết luận giám định cũng xác định nếu sử dụng con dao đã tạm giữ nêu trên làm công cụ gây thương tích thì hoàn toàn có thể gây ra các vết thương của Quách Hà H.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 534/2020/TTPY ngày 29 tháng 07 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa, đối với thương tích của Trần Đăng K là 03 % (ba phần trăm). Về cơ chế hình thành thương tích, kết luận giám định cũng xác định nếu sử dụng con dao đã tạm giữ nêu trên làm công cụ gây thương tích thì hoàn toàn có thể gây ra các vết thương của Trần Đăng K.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 532/2020/TTPY ngày 23 tháng 07 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa đối với thương tích của Hà Văn T là 16% (mười sáu phần trăm). Về cơ chế hình thành thương tích, kết luận cũng xác định nếu sử dụng ống điều làm công cụ gây thương tích thì hoàn toàn có thể gây ra các vết thương của Hà Văn T. Đối với Cao Bằng M từ chối không đi giám định.

Ngày 24/8/2020, Quách Hà H và Trần Đăng K đã tự nguyện làm đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người gây thương tích là Bùi Văn K. Do đó Bùi Văn K được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 8 điều 157 - Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngày 31/8/2020, Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Văn K và Cao Văn L về hành vi xâm hại sức khỏe người khác

theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Về dân sự: Người bị hại đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại các khoản chi phí trong thời gian điều trị vết thương gồm:

- Tiền công người chăm sóc trong 03 ngày điều trị 200.000đ/ngày là 600.000đ.

- Tiền công trong quá trình bị thương đến khi bình phục 30 ngày là 6.000.000đ.

- Chi phí ăn uống bồi dưỡng trong quá trình điều trị vết thương là 2.000.000đ.

- Tiền bồi thường sức khỏe bị tổn hại 16% là 15.000.000đ.

Tổng các khoản: 23.600.000đ.

Về vật chứng: 01 gói giấy niêm phong dán kín bên trong có chứa 01 ống điều cày làm bằng một đoạn ống tre nửa dài 60.5 cm, đường kính 5cm đã bị vỡ làm nhiều mảnh. Vật chứng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Đối với 01 (một) con dao bằng kim loại tổng chiều dài 50cm, cán dao được làm bằng gỗ, hai đầu bọc khâu bằng kim loại, có kích thước dài 12,5cm, nơi rộng nhất có đường kính 3,5cm, nơi hẹp nhất có đường kính 3cm, lưỡi dao có kích thước dài 37.5cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao 4,0cm, nơi hẹp nhất của lưỡi dao 3,5cm, lưỡi dao có một cạnh sắc một cạnh tù, mũi dao bằng. Đề nghị cơ quan CSĐT Công an huyện C xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSCT-TA, ngày 05/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã quyết định truy tố Phạm Văn D về tội: Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 điều 134 – BLHS. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134 - BLHS (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 - BLHS). Điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 điều 51 – Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử lên một mức án đối với bị cáo D từ 24 đến 30 tháng tù. Về dân sự: Gia đình bị cáo và bị hại đã thống nhất số tiền bồi thường 23.600.000đ, đã bồi thường được 2.000.000đ. Số tiền còn lại 21.600.000đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói giấy niêm phong dán kín bên trong có chứa 01 ống điều cày làm bằng một đoạn ống tre nửa dài 60.5 cm, đường kính 5cm đã bị vỡ làm nhiều mảnh.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo và là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng. Lời khai của bị hại phù hợp với lời khai của bị cáo và nội dung cáo trạng.

Người bào chữa cho bị cáo ông Trịnh Văn Thịnh trình bày: Nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo nhất thời phạm tội, là người dân tộc thiểu số, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn là hộ cận nghèo. Bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 – BLHS để lên mức hình phạt phù hợp để các bị cáo có cơ hội cải tạo thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

Ngày 01/7/2020, tại quán Karaoke Nhà sàn thuộc thôn Cánh E, xã Cẩm T, huyện C. Phạm Văn D đã có hành vi dùng ống điều là hung khí nguy hiểm gây thương tích 16% đối với anh Hà Văn T. Nay bị cáo thấy việc làm của mình là sai, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mong được sự khoan hồng của pháp luật.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Phạm Văn D phạm vào tội cố ý gây thương tích, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 2 điều 134 BLHS như Viện kiểm sát huyện C truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe người bị hại, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Sau

khi thực hiện hành vi phạm tội bỏ trốn, cơ quan điều tra Công an huyện C phải ra Quyết định truy nã. Do đó, phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật và cần phải phải tách ly ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người tốt đồng thời góp phần vào công tác phòng ngừa chung.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 – BLHS: Đó là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3]. Về dân sự: Theo báo cáo của người bị hại sau khi bị D gây thương tích anh phải đi cấp cứu và điều trị ở bệnh viện đa khoa huyện C từ ngày 01/7/2020 đến ngày 03/7/2020 thì ra viện. Anh đề nghị bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường các chi phí trong quá trình điều trị vết thương tổng là 23.600.000đ.

Quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo và bị hại thống nhất với yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 23.600.000đ, đã bồi thường được 2.000.000đ. Bị hại yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền còn lại 21.600.000đ. Tại phiên tòa bị cáo thống nhất với yêu cầu của bị hại về dân sự.

[4]. Về vật chứng: 01 ống điều cày làm bằng một đoạn ống tre nửa dài 60.5 cm, đường kính 5cm đã bị vỡ làm nhiều mảnh (đã được niêm phong) là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo và là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Phạm Văn D phạm tội cố ý gây thương tích.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 – BLHS. Điều 584, 585 và Điều 590 – Bộ luật dân sự. Điều 106, Điều 333 – Bộ luật TTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt Phạm Văn D 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2020.

Về dân sự: Bị cáo D phải có trách nhiệm bồi thường cho anh T số tiền còn lại là 21.600.000đ (Hai mươi một triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, anh Hà Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không tự nguyện bồi thường số tiền trên thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo quy định tại điều 357 - Bộ luật dân sự 2015.

Ng-ời đ-ọc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ-ọc thực hiện theo qui định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói giấy niêm phong dán kín bên trong có chứa 01 ống điều cày làm bằng một đoạn ống tre nửa dài 60.5 cm, đường kính 5cm đã bị vỡ làm nhiều mảnh.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Bị hại
- Công an huyện C.
- VKSND huyện C.
- Chi cục THADS huyện C.
- Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hóa (P. 7)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Ánh Tuyết

Về phần bồi thường trách nhiệm dân sự: anh Hà Văn Trường yêu cầu, đề nghị bị can Phạm Văn Dũng phải bồi thường tổ số tiền 23.600.000^d (hai mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) hiện nay, Phạm Văn Dũng chưa bồi thường gì cho anh Hà Văn Trường.

*** Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với Phạm Văn Dũng:**

- Tình tiết tăng nặng: Không
- Tình tiết giảm nhẹ:
 - + Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (theo quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự).

Quá trình điều tra đã xác định nguyên nhân xảy ra vụ án là do mâu thuẫn bột phát trong quá trình chờ thanh toán tiền hát karaoke, các đối tượng đã sử dụng bia, rượu, không kiềm chế được bản thân nên xảy ra mâu thuẫn. Do đó, cần có biện pháp tuyên truyền quản lý chặt chẽ các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke để tránh sự việc tương tự xảy ra.

- Tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra vụ án đã tạm giữ vật chứng của vụ án gồm:

- Đối với 01 (một) ống điều cày làm bằng một đoạn ống dạng tre, nửa dài 60,5cm, đường kính 5cm, đã bị vỡ làm nhiều mảnh là vật chứng vụ án. Được chuyển đến kho vật chứng chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy để chờ xử lý theo quy định.

Từ các chứng cứ như trên, đã có cơ sở:

KẾT LUẬN

Khoảng 00 giờ ngày 01/7/2020 tại quán KRAOKE nhà sàn thuộc thôn Cán Én, xã Cẩm Thành huyện Cẩm Thủy. Do mau thuần bột phát dẫn đến xô sát giữa hai nhóm thanh niên đến hát Karaoke nên bị can Phạm Văn Dũng đã có hành vi dùng ống điều là hung khí nguy hiểm để đập vào vùng mặt bên trái của anh Hà Văn Trường, gây tổn hại sức khỏe đối với anh Trường 16% (*Mười sáu phần trăm*). Hành vi của bị can Phạm Văn Dũng là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ Khoản 2, Điều 134 BLHS năm 2015, (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015). do đó cần phải xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Đối với Bùi Văn Kỳ có hành vi dùng dao chém gây thương tích đối với anh Quách Hà Hoàng và anh Trần Đăng Khoa nhưng tỷ lệ thương tích thuộc khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự do đó anh Hoàng và anh Khoa có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Bùi Văn Kỳ do đó cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Thủy không ra quyết định khởi tố bị can đối với Bùi Văn Kỳ.

Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định bị can có lý lịch dưới đây đã phạm tội như sau:

LÝ LỊCH BỊ CAN

Họ và tên: **Phạm Văn Dũng**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày 15/7/1995, tại xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa

Quốc tịch : Việt Nam ; Dân tộc : Mường ; Tôn giáo : Không

Nghề nghiệp : Lao động tự do; Văn hóa: 3/12

Nơi ĐKKHKT: thôn Ngọc Khặt, Cẩm Thành, Cẩm Thủy, Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: thôn Ngọc Khặt, Cẩm Thành, Cẩm Thủy, Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: Không

- Cha đẻ: Phạm Văn Tiến; Sinh năm: 1971; Nghề nghiệp: Làm ruộng

Nơi cư trú: thôn Ngọc Khặt, Cẩm Thành, Cẩm Thủy, Thanh Hóa.

- Mẹ: Cao Thị Khuyên; Sinh năm: 1972; - Đã chết

- Vợ, con: Chưa có.

- Về biện pháp ngăn chặn: Ngày 17/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Thủy đã ra lệnh tạm giam đối với bị can Phạm Văn Dũng trong thời gian 03 tháng kể từ ngày 17/9/2020 đến hết ngày 15/12/2020, lệnh này đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy phê chuẩn. Ngày 04/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân

huyện Cẩm Thủy đã ra quyết định gia hạn thời hạn tạm giam 02 (hai) tháng kể từ ngày 16/12/2020 đến ngày 13/02/2021. Hiện bị can đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Thủy.

Hành vi của bị can Phạm Văn Dũng, đã phạm vào điểm đ Khoản 2, Điều 134 BLHS năm 2015, (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015) quy định tội "Cố ý gây thương tích".

Điều 134 quy định :

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”. ...

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Truy tố bị can Phạm Văn Dũng có lý lịch nêu trên ra trước Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS năm 2015. (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 BLHS năm 2015)

Kèm theo cáo trạng là hồ sơ vụ án được đánh số từ 01 đến và, danh sách những người cần triệu tập ra tòa./.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh – B/c;
- Cơ quan CSĐT CA Cẩm Thủy;
- Bị can;
- Lưu hồ sơ.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Phạm Minh Lượng

